| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH H** | **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 0B/2022/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 27 tháng 01 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
## (V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

*Chủ tọa phiên họp*: Bà Trương Thị Lệ T - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp*: Bà Lê Nữ Ngọc D – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên họp*: Dương Thị Thanh H – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 2D/12/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa các đương sự:

- Đương sự thứ nhất: Anh **Hoàng Văn H,** sinh ngày: 01/12/1A82, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H (nay là ngõ B, đường sông C, khối D, thị trấn T, huyện T, tỉnh H), đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Đương sự thứ hai: Chị **Nguyễn Thị D,** sinh ngày: 0D/01/1A8B, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, hiện đang lao động tại Đài Loan, đề nghị giải quyết vắng mặt.

## NỘI D VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

*Theo yêu cầu giải quyết việc ly hôn của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc Hôn nhân gia đình có nội D:*

Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn H sau thời gian tự do tìm hiểu, yêu đương đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, thành phố P, theo số đăng ký số 0A, quyển số 01/2011, ngày 08/02/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thị trấn T, huyện T, tỉnh H, sống H thuận, hạnh phúc và có 02 con chung. Khoảng năm 201D, chị D đi lao động tại Đài Loan. Năm 201A, chị D về Việt Nam thăm chồng con sau đó tiếp tục sang Đài Loan làm việc. Từ đó, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt về quan điểm, lối sống, không tin tưởng nhau dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 201A, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể D H, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, anh Hoàng Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Minh T, sinh ngày: 02/2/2011 và Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 0B/5/2012. Vợ chồng thống nhất giao con chung Hoàng Thị Minh T cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Thị Bảo N cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có thửa đất số 181, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, diện tích 75m$^2$ đã được Ủy ban nhân nhân huyện T cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612858, ngày 18/B/2012 mang tên Hoàng Văn H, Nguyễn Thị D; trên đất có một gian nhà bếp, có công trình vệ sinh khép kín cùng một số vật dụng sinh hoạt hằng ngày. Vợ chồng thỏa thuận giao toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất (bao gồm cả vật dụng sinh hoạt) cho anh Hoàng Văn H được quyền sử dụng và sở hữu; anh Hoàng Văn H có trách nhiệm hoàn trả giá trị tài sản chung của vợ chồng mà chị D được hưởng là D00.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Sau khi giải quyết ly hôn, anh Hoàng Văn H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và xác lập quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản nói trên theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Không có nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ việc, chị Nguyễn Thị D đã gửi văn bản và gọi điện thoại qua hệ thống Zalo (ghi âm, ghi hình) trình bày ý kiến về nội D anh Hoàng Văn H khởi kiện như sau: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như nội D anh H đã trình bày trong đơn khởi kiện. Do khoảng cách địa lý xa xôi, không tin tưởng, phát sinh bất đồng quan điểm nên đời sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Minh T, sinh ngày: 02/2/2011 và Hoàng Thị Bảo N, sinh ngày 0B/5/2012. Vợ chồng thống nhất giao con chung Hoàng Thị Minh T cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Thị Bảo N cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận giao thửa đất số 181, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, diện tích 75m$^2$ đã được Ủy ban nhân nhân huyện T cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612858, ngày 18/B/2012 mang tên Hoàng Văn H, Nguyễn Thị D cho anh Hoàng Văn H toàn quyền sử dụng; giao toàn bộ tài sản trên đất cho anh Hoàng Văn H được quyền sở hữu; anh Hoàng Văn H có trách nhiệm hoàn trả giá trị tài sản chung của vợ chồng mà chị D được hưởng là D00.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Sau khi giải quyết ly hôn, anh Hoàng Văn H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và xác lập quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản nói trên theo quy định của pháp luật. Về nợ chung: Không có nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, chị Nguyễn Thị D đang lao động tại Đài Loan không về Việt Nam để giải quyết

việc Hôn nhân gia đình. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, các văn bản tố tụng chị ủy quyền mẹ đẻ là bà Phạm Thị Giá, địa chỉ: Đội 5, xã S, huyện N, thành phố P nhận và giao lại cho chị.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân gia đình, các đương sự không thay đổi yêu cầu; Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ theo quy định.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội D vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau và đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 1B6, 1B7, D61, D62, D67, D6A, D70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 57, khoản 1 Điều 5A, 81, 82 khoản 2 Điều 12D, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 201B, Nghị quyết D26/2016/UBTVQH ngày D0/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự; công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa hai vợ chồng: Giao con chung Hoàng Thị Minh T cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Thị Bảo N cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn: Giao cho anh Hoàng Văn H được quyền sử dụng thửa đất số 181, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, diện tích 75m$^2$ đã được Ủy ban nhân nhân huyện T cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612858, ngày 18/B/2012 mang tên Hoàng Văn H, Nguyễn Thị D; giao toàn bộ tài sản trên thửa đất nói trên cho anh Hoàng Văn H được quyền sở hữu; anh Hoàng Văn H có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả giá trị tài sản chung của vợ chồng là D00.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị D. Anh Hoàng Văn H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và xác lập quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản nói trên theo quy định của pháp luật; các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H; Thẩm phán giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Công văn số D0772/QLXNC-P5 ngày 1B/12/2021 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện *"Chị Nguyễn Thị D đã xuất nhập cảnh 07lần, xuất cảnh gần nhất ngày 12/5/201A, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước".* Căn cứ quy định tại

khoản 25 Điều D, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 2A, D7, DA, B6B của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội D yêu cầu của anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh H.

[1.2] Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều D67 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.D] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, quá trình làm việc, chị Nguyễn Thị D trình bày thống nhất với toàn bộ yêu cầu của anh Hoàng Văn H, không tranh chấp. Do đại dịch Covid-1A, chị D không về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu cho mẹ đẻ là bà Phạm Thị Giá, địa chỉ: Đội 5, xã S, huyện N, thành phố P. Theo hướng dẫn tại Công văn số 25D/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị D thông qua người được ủy quyền và chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án "Ly hôn" thành "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[1.B] Anh Hoàng Văn H có văn bản đề nghị không tiến hành H giải. Căn cứ Điều 205, 207, DA7 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 0D/2022/TB-TA ngày 0B/01/2022 về việc vụ việc không H giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều AD, AB, A5, A6, A7, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D được xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều A Luật hôn nhân và gia đình năm 201B thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung. Mâu thuẫn phát sinh khi chị D sang Đài Loan làm việc, vợ chồng không tin tưởng, bất đồng quan điểm, ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.D] *Luật Hôn nhân gia đình năm 201B quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).*

[2.1.B] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh H, chị D như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D: Giao con chung Hoàng Thị Minh T cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Thị Bảo N cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[2.D] Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D về giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn: Giao cho anh Hoàng Văn H được quyền sử dụng thửa đất số 181, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, diện tích 75m$^2$ được Ủy ban nhân nhân huyện T cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612858, ngày 18/B/2012 mang tên Hoàng Văn H, Nguyễn Thị D; giao toàn bộ tài sản trên thửa đất nói trên cho anh Hoàng Văn H được quyền sở hữu; anh Hoàng Văn H có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả giá trị tài sản chung của vợ chồng là D00.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị D. Anh Hoàng Văn H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và xác lập quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản nói trên theo quy định của pháp luật; các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Xét thấy các nội D đương sự thỏa thuận là tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[2.B] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[D] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội D việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[B] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 1B6, 1B7, D61, D62, D67, D6A, D70 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57, 5A, 81, 82, khoản 2 Điều 12D, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 201B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn H, sinh ngày: 01/12/1A82, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H (nay là ngõ B, đường sông C, khối D, thị trấn T, huyện T, tỉnh H)và chị Nguyễn Thị D, sinh ngày: 0D/01/1A8B, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, hiện nay đang lao động tại Đài Loan.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D: Giao con chung Hoàng Thị Minh T cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Thị Bảo N cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng; cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

D. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị D về giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn: Giao cho anh Hoàng Văn H được quyền sử dụng thửa đất số 181, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Khối A, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, diện tích 75m$^2$ được Ủy ban nhân nhân huyện T cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612858, ngày 18/B/2012 mang tên Hoàng Văn H, Nguyễn Thị D; giao toàn bộ tài sản trên thửa đất nói trên cho anh Hoàng Văn H được quyền sở hữu. Anh Hoàng Văn H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và xác lập quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản nói trên theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn H có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả giá trị tài sản chung của vợ chồng là D00.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị D. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

B. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

5. Về lệ phí: Áp dụng Điều 1BA Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, D7 Nghị quyết số D26/2016/UBTVQH1B ngày D0/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm D00.000 đồng của anh Hoàng Văn H theo biên lai số 0000080 ngày 2D

tháng 12 năm 2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh H.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh H;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trương Thị Lệ T**